

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2019/HS-ST  
Ngày: 11-10-2019.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Châu Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Đặng Minh Lý;

2/ Ông Nguyễn Minh Trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 165/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Siêu E**, sinh năm 1984 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi ĐKKHKT: Ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú: khu X, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Lâm Thị C; có chồng La Khai V và 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 05/3/2019, Nguyễn Thị Siêu E điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Janus, màu bạc – nâu, biển số 66V1-433.XY đến cửa hàng MS, địa chỉ tại số XY, Đại lộ Bình Dương, thành phố T, tỉnh Bình Dương để mua vòng mây. Khi vào cửa hàng, E để nón bảo hiểm trên mặt ghế nhựa màu đỏ ở trong cửa hàng và đi lựa vòng mây. Sau khi lựa được vòng mây, E đem đến quầy thu ngân thanh toán tiền rồi quay lại ghế lấy nón bảo hiểm thì nhìn thấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7,

màu đen của nhân viên bán hàng của cửa hàng MS là chị Nguyễn Thị Kim N cũng để trên ghế ở cạnh nón bảo hiểm của E. Lúc này, E nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại hiệu Iphone 7, màu đen của chị N nên E lén lút lấy trộm chiếc điện thoại đem ra ngoài xe mô tô hiệu Yamaha Janus, màu bạc – nâu, biển số 66V1-433.XY và bỏ vào cốp xe. Sau đó, E điều khiển xe chạy về nhà tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương cất giấu chiếc điện thoại. Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày 05/3/2019, chị N phát hiện bị mất trộm điện thoại hiệu Iphone 7, màu đen nên đã đến Công an phường P trình báo sự việc. Qua công tác điều tra, xác minh, Công an phường P đã mời Nguyễn Thị Siêu E làm việc và E đã khai nhận E chính là người đã trộm cắp chiếc điện thoại di động của chị N và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại hiệu Iphone 7, màu đen cho Công an phường P. Ngày 06/3/2019, Công an phường P chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Biên bản định giá tài sản ngày 13/3/2019, Bản kết luận định giá tài sản số 55 ngày 21/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, trị giá: 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7, màu đen của chị Nguyễn Thị Kim N, ngày 19/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã tiến hành giao trả tài sản lại cho chị Nguyễn Thị Kim N và hiện nay, chị N không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Thị Siêu E.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Janus, màu bạc – nâu, biển số 66V1-433.XY đã thu giữ của Nguyễn Thị Siêu E, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị Bé H (Chị H là chị ruột của Nguyễn Thị Siêu E). Ngày 05/3/2019, chị H cho E mượn xe đi mua vòng mây nhưng không biết việc E sử dụng vào việc phạm tội nên ngày 19/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã tiến hành giao trả xe cho chị H. Hiện nay, chị H không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Thị Siêu E.

Cáo trạng số 182/CT-VKS-HS ngày 23/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Thị Siêu E về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không đề nghị giải quyết.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 05/3/2019, tại cửa hàng MS (địa chỉ: Số XY Đại lộ Bình Dương, khu X, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương), Nguyễn Thị Siêu E đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, trị giá 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị Kim N. Do đó, hành vi mà bị cáo Nguyễn Thị Siêu E thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt được thu hồi và giao trả cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự và có nơi ở ổn định, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa bản thân, làm người có ích cho xã hội. Do đó, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Siêu E phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Siêu E 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (11/10/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Siêu E về Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Siêu E thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trần Châu Giang**